

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN L
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2023/HS-ST
Ngày 28- 7 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LTHÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Bà Hà Thị Nga

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân quận L, thành phố H

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận L tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận L, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 441/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh Tr, tên gọi khác: Không, sinh năm 2000 tại thành phố H. Nơi cư trú: Số 1/46A Cam Lộ 2, phường V, quận H, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Trương Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 27/02/2023, tạm giam ngày 07/3/2023; có mặt.

Bị hại: Chị Bùi Hà Mỹ A, sinh năm 2002; ĐKKHKT: Số 5/86 T, phường T, quận L, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12/2022, Nguyễn Minh Tr kết bạn qua mạng xã hội Facebook với chị Bùi Hà A, sinh năm: 2002, ĐKKHKT: Số 5/86 T, phường T, quận L, thành phố H. Quá trình nhắn tin nói chuyện, cả hai có quan hệ tình cảm với nhau nên chị

A đã gửi cho T một số hình ảnh và video chị A không mặc áo, để hở phần ngực. Ngày 28/12/2022, T và chị A tự nguyện quan hệ tình dục với nhau tại nhà nghỉ thuộc xã A, huyện A, thành phố H. Đến khoảng giữa tháng 2/2023, do cần tiền tiêu xài cá nhân, T nảy sinh ý định sử dụng hình ảnh nhạy cảm của chị A đe dọa, uy hiếp chị A chuyển tiền. T nhắn tin cho chị A nói là T vẫn còn lưu ảnh, video nhạy cảm mà chị A gửi, đồng thời đã quay lại video T và chị A quan hệ tình dục. T yêu cầu chị A chuyển tiền nếu chị A không chuyển T sẽ đăng ảnh, video này lên mạng xã hội hoặc bán cho người khác. Do sợ những hình ảnh nhạy cảm của mình bị đăng lên mạng sẽ ảnh hưởng đến danh dự, cuộc sống, nên chị A đã nhiều lần chuyển tiền cho T. Cụ thể: Ngày 12/02/2023, chị A chuyển tiền cho T 2.000.000 đồng; ngày 13/02/2023, 3.000.000 đồng; ngày 20/02/2022, 2.000.000 đồng; ngày 22/02/2022, 1.000.000 đồng. Ngày 16/02/2023, do không có tiền, chị A đã hỏi vay bố là ông Bùi Ngọc H, sinh năm: 1978, địa chỉ: Số 5/86 T, phường T, quận L, thành phố H và nhờ ông Hà chuyển khoản cho T số tiền 10.000.000 đồng.

Ngày 23/02/2023, T tiếp tục sử dụng phương thức trên nhắn tin đe dọa, yêu cầu chị A chuyển 1.000.000 đồng. Do tài khoản không có tiền nên chị A hẹn sáng ngày 26/02/2023, chị A sẽ đưa tiền mặt cho T tại cửa ngân hàng Sacombank số 62-64 T, phường T, quận L, thành phố H. Tuy nhiên, sáng 26/02/2023, T không có mặt ở H nên nhắn tin nhờ Lê Nam Th, sinh ngày: 17/12/2006; ĐKKHKT: Số 398 Tổ Đường 5/2, phường V, quận H, thành phố H đi lấy tiền hộ. T hứa sẽ trả công cho Th 50.000 đồng. Sau đó, Th rủ Phạm Thành C, sinh ngày: 19/10/2005, ĐKKHKT: Số 331 V, quận H, thành phố H đến điểm hẹn gặp chị A để lấy số tiền 1.000.000 đồng. Ngay sau khi C và Th nhận tiền thì lực lượng Công an đến yêu cầu cả hai về trụ sở Công an quận L để làm rõ vụ việc. Cơ quan Công an đã thu giữ số tiền 1.000.000 đồng, 01 xe mô tô Honda biển kiểm soát 15B4-033.54, 01 điện thoại di động Iphone XS Max của Lê Nam Th.

Ngày 26/02/2023, Nguyễn Minh Tr đến trụ sở Công an quận L đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Nam Th và Phạm Thành C đều khai: Khoảng 09 giờ ngày 26/02/2023, Nguyễn Minh Tr nhắn tin nhờ Th đến đường T, quận L, thành phố H lấy hộ T 1.000.000 đồng của một người nữ giới. Th và Công không biết nguồn gốc số tiền 1.000.000 đồng. Th và C không tham gia chiếm đoạt tài sản của chị A cùng T.

Lời khai của Nguyễn Minh Tr phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng Lê Nam Th, Phạm Thành C, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Lê Văn Th và Phạm Thành C là những người được Nguyễn Minh Tr nhờ đi lấy tiền, quá trình điều tra xác định Th và C không biết việc T chiếm đoạt tài

sản của chị A nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L đã trả lại 1.000.000 đồng cho chị Bùi Hà Mỹ A, 01 điện thoại Iphone XS Max cho Lê Nam Th và 01 xe mô tô Honda biển kiểm soát 15B4-033.54 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1971, địa chỉ: Số 398 đường 5/2, phường V, quận H, thành phố H (là mẹ đẻ của Phạm Thành C).

Về tránh nhiệm dân sự: Gia đình Nguyễn Minh Tr đã bồi thường cho chị Bùi Hà Mỹ A số tiền 18.000.000 đồng. Chị A đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với T.

Bản cáo trạng 101/CT- VKSLC ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố Nguyễn Minh Tr phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Minh Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận L, thành phố H và bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Minh Tr về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Minh Tr với mức án tù 24 đến 30 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 02 năm 2023; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Minh Tr phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận L, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận L và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo T đã nhiều lần dùng thủ đoạn nhả tin đe dọa chị A phải đưa tiền cho bị cáo nếu không đưa bị cáo sẽ đăng lên mạng xã hội những hình ảnh nhạy cảm của chị A. Sau khi bị đe dọa, chị A sợ nên đã đồng ý đưa tiền theo yêu cầu của bị cáo T với tổng số tiền 19.000.000 đồng trong 06 lần. Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” vi phạm khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố H truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần có hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 06 lần thực hiện hành vi đe dọa, uy hiếp chị A để chiếm đoạt tài sản do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ vào tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và tính chất vụ án như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự và như mức đề xuất của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 170 của Bộ luật hình sự “người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Tuy nhiên, xét bị cáo không có công việc thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong tại giai đoạn điều tra. Nay không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Minh Tr phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Minh Tr và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Tr 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27 tháng 02 năm 2023.

Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Minh Tr phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Nguyễn Minh Tr có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị hại;
- VKSND thành phố;
- VKSND quận L;
- Công an quận L;
- Phòng PV06; PC10;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS quận L;
- Sở tư pháp;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sự